

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2024/HS-ST

Ngày 24/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hiền và bà Cao Thị Hưng.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Việt Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đông Hưng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa*: Ông Vũ Minh Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Đoàn Minh T, sinh năm 20xx tại Thái Bình; nơi cư trú: Tổ x, phường HD, thành phố Thái Bình, tỉnh thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Minh T1, sinh năm 1983 và bà Đỗ Thị T2, sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/7/2024 đến nay (*có mặt tại phiên tòa*).

* *Bị hại*: Chị Ngô Hải Y, sinh ngày 05/4/20xx; nơi cư trú: Thôn ĐTL, xã ĐT, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (*có mặt tại phiên tòa*).

Người đại diện hợp pháp của chị Ngô Hải Y: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx (mẹ đẻ của chị Y); nơi cư trú: Thôn ĐTL, xã ĐT, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (*có mặt tại phiên tòa*).

* *Người làm chứng*:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn ĐTL, xã ĐT, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (*có mặt tại phiên tòa*).

- Chị Vũ Thu T3, sinh năm 20xx; nơi cư trú: Tổ x, phường TL, thành phố Thái Bình (*vắng mặt tại phiên tòa*).

- Anh Phạm Bá H, sinh năm 20xx; nơi cư trú: Thôn TP, xã TH, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Minh T làm công việc lao động tự do tại thành phố Thái Bình. Khoảng tháng 02/2024, thông qua mạng xã hội Facebook, Đoàn Minh T quen biết và nảy sinh quan hệ yêu đương với chị Ngô Hải Y. Quá trình yêu nhau, T và Y nhiều lần quan hệ tình dục trong đó có một số lần cả hai cùng nhau sử dụng điện thoại di động của T để quay lại cảnh quan hệ tình dục với mục đích làm kỷ niệm. Ngày 04/5/2024, Y và T đi chơi tại thành phố Thái Bình, khi ở cùng nhau, T phát hiện điện thoại di động của Y có tin nhắn Zalo của một người lạ nhắn cho Y rủ đi chơi và sẽ cho Y 2.000.000 đồng. T cho rằng Y không chung thủy và có hành vi bán dâm cho người khác nên cả hai xảy ra mâu thuẫn với nhau. Tối ngày 04/5/2024, T sử dụng tài khoản Facebook “MINH TUAN” đăng bài lên T3 cá nhân Facebook của T với nội dung Y làm “Phò” (tức là làm gái bán dâm) để nói xấu và làm nhục Y. Khi đăng bài, T bình luận nói về việc có Video để dẫn chứng cho lời nói của mình, do đó một số người nhắn tin để hỏi T về sự việc. Do có người hỏi nên T gửi Video quay cảnh T và Y quan hệ tình dục vào ngày 21/4/2024 tại phòng 401, tầng 4, khách sạn Hoàng Gia thuộc phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình qua ứng dụng Messenger Facebook cho tài khoản “Vũ Thu T3” của chị Vũ Thu T3 là bạn quen biết hồi đi học cấp 3 của T và tài khoản “Đức Tiên” của anh Phạm Bá H là bạn quen qua Facebook cùng một số tài khoản lạ khác mà T không quen biết trên mạng xã hội Facebook. Sau khi gửi, T xóa hết các tin nhắn liên quan đến việc phát tán các video. Đến ngày 05/5/2024, chị Ngô Hải Y nhận được tin nhắn từ một tài khoản Zalo (*do Y đã xóa tin nhắn nên không xác định được thông tin tài khoản Zalo này là của ai*) gửi 02 Video quan hệ tình dục giữa chị Y và T đang được lan truyền trên mạng xã hội. Chị Y lưu 02 Video về máy điện thoại đồng thời gửi đơn trình báo lên Công an xã ĐT tố cáo hành vi phạm tội của Đoàn Minh T.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đoàn Minh T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đối với chị Ngô Hải Y như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo rất ân hận về hành vi đã gây ra cho bị hại. Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại. Mức yêu cầu bồi thường của bị hại quá cao, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo rất khó khăn nên không có tiền để bồi thường cho bị hại, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Bị hại, chị Ngô Hải Y khai: Chị và Đoàn Minh T yêu đương và quan hệ tình dục với nhau tự nguyện, có một số lần chị và T cùng nhau sử dụng điện thoại di động của T để quay lại cảnh quan hệ tình dục giữa 02 người với mục đích làm kỷ niệm Ngày 04/5/2024 do nghi ngờ chị không chung thủy, cho rằng chị bán dâm cho người khác nên T và chị xảy ra cãi nhau Tối ngày 04/5/2024, T đã đăng bài lên T3 cá nhân Facebook của T và gửi 02 Video qua ứng dụng

Messenger Facebook cảnh quan hệ tình dục giữa chị và T cho bạn của T nhằm nói xấu chị và làm chị nhục nhã như bản cáo trạng đã nêu. Chị yêu cầu T phải bồi thường cho chị 50.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại, bà Nguyễn Thị H khai: Bà nhất trí với ý kiến trình bày của con gái bà là chị Ngô Hải Y. Toàn bộ bài viết của T nói xấu con gái bà cùng các bình luận trong bài viết đó bà đã chụp ảnh lại màn hình và in ra gửi cho Công an xã ĐT. Sự việc xảy ra làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến gia đình bà và con gái bà, làm cho con gái bà nhục nhã với mọi người. Bà nhất trí với việc chị Y yêu cầu T bồi thường 50.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần.

Tại cơ quan điều tra: Người làm chứng là chị Vũ Thu T3 và anh Phạm Bá H đều khai với nội dung: Chị T3 là bạn thời học cấp 3 với T, anh H là người quen T qua Facebook. Tối 04/5/2024 sau khi đọc được bài T viết trên mạng xã hội Facebook nói xấu Y là người yêu và nói có video quan hệ tình dục giữa T và Y. Do tò mò nên chị T3 và anh H nhắn tin riêng cho T để xin Video, T đã gửi cho chị T3 và anh H 02 video đó. Xem xong, chị T3 đã tự xóa video đi, không gửi cho ai khác và không có phản hồi gì với T; còn anh H xem xong thì T thu hồi luôn video nên anh không kịp lưu về máy và cũng không gửi cho ai khác.

Bản Cáo trạng số 94/CT-VKSĐH ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Đông Hưng truy tố bị cáo Đoàn Minh T về tội “Làm nhục người khác” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đoàn Minh T về tội danh và điều luật như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đoàn Minh T từ 09 tháng tù đến 01 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 592 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo T phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho chị Ngô Hải Y từ 08 đến 10 tháng lương tối thiểu.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, vỏ màu vàng hồng, số IMEI: 353103095695975 không lắp sim quản lý của Đoàn Minh T.

- Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận:

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, một lần nữa bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại. Bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội, có cơ hội được sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Đông Hưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Đơn tố cáo và lời khai của bị hại chị Ngô Hải Y; Lời khai của người làm chứng là bà Nguyễn Thị H, chị Vũ Thu T3, anh Phạm Bá H; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 12/5/2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 11/5/2024; Biên bản kiểm tra dữ liệu trong điện thoại ngày 11/5/2024; Bản ảnh; Kết luận giám định số 896 ngày 25/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Biên bản kiểm tra lưu trú và danh sách thuê phòng; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/5/2024 đến ngày 05/5/2024, do ghen tuông mù quáng vì nghi ngờ chị Ngô Hải Y, sinh ngày 06/11/2006 (*là người yêu*) không chung thủy và với mục đích làm nhục chị Ngô Hải Y nên Đoàn Minh T đã sử dụng điện thoại di động là phương tiện điện tử đăng nhập vào tài khoản Facebook “Minh Tuan” của T đăng tải lên mạng xã hội Facebook thông tin không đúng sự thật là chị Ngô Hải Y làm gái bán dâm đồng thời Đoàn Minh T gửi 02 đoạn clip quay cảnh T và chị Ngô Hải Y quan hệ tình dục cho 02 người quen của T là chị Vũ Thu T3 và anh Phạm Bá H, làm cho chị Y cảm thấy xấu hổ, nhục nhã với mọi người. Hành vi của Đoàn Minh T đã phạm vào tội “Làm nhục người khác” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Hưng đã truy tố.

Điều 155. Tội làm nhục người khác

1. Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

e) Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Minh T thấy: Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm danh dự, nhân phẩm của chị Y được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa dân tộc, xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về duy trì, phát triển nếp sống văn hóa, văn minh. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động bản thân, biết hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Khi quyết định hình phạt xét thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của khoản 4 Điều 155 Bộ luật Hình sự: *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo làm nghề lao động tự do, việc phạm tội của bị cáo không liên quan đến nghề nghiệp của bị cáo. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 50.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần nhưng bị cáo không chấp nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự, trong trường hợp các bên không thỏa thuận được mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần thì mức

tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Xét thấy, chị Y là người chưa đủ 18 tuổi và chưa có chồng nên tổn thất về tinh thần đối với chị Y là rất lớn; vì vậy, cần buộc bị cáo T phải bồi thường cho chị Y tiền tổn thất về tinh thần ở mức tối đa là $10 \text{ tháng} \times 2.340.000 \text{ đồng/tháng} = 23.400.000 \text{ đồng}$.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus không lắp sim của Đoàn Minh T, sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Minh T phạm tội: “Làm nhục người khác”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đoàn Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Các Điều 584, 585, 592 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đoàn Minh T phải bồi thường cho chị Ngô Hải Y, sinh ngày 05/4/2006; nơi cư trú: Thôn ĐTL, xã ĐT, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình 23.400.000 đồng (*Hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng*) tiền bù đắp tổn thất về tinh thần.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus không lắp sim của Đoàn Minh T.

(Vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự Hện Đông Hưng ngày 06/9/2024).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Đoàn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.170.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- VKSND H.Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H.Đông Hưng;
- Công an H.Đông Hưng;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Kiên Trung